

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2020/HC-PT

Ngày: 24/8/2020.

*V/v khiếu kiện quyết định hành chính*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*** Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 385/2019/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2019/HC-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5841/2020/QĐPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn Nam, xã P, huyện Đ, tỉnh T; có mặt.

*2. Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến H - Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Bá V - Phó Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh T; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2. Chủ tịch UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế X - Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh T; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

### 3.1. UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế X - Chủ tịch UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### 3.2. UBND huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế X - Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Bá V - Phó Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh T (theo Giấy ủy quyền ngày 19/3/2019); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người kháng cáo:* Nguyễn Thị H; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo người khởi kiện bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Từ tháng 6/1973 bà Nguyễn Thị H tham gia nuôi dạy trẻ ở xã P, do Hội phụ nữ xã cử ra, không có quyết định hay văn bản về việc này. Đến tháng 8/1975, bà H được UBND xã P quyết định cho bà H chuyển sang dạy mầm non tại xã P và được hưởng lương theo quy định; quá trình công tác bà H có nhiều thành tích. Năm 1989, bà H ly hôn chồng và tiếp tục công tác cho đến năm 1994 nghỉ sinh con thứ hai. Sau khi hết thời gian nghỉ thai sản (tháng 01/1995) bà H đề nghị hiệu trưởng trường mầm non tiếp tục đi dạy, nhưng không được nên bà H bị mất việc từ tháng 9/1994 (lý do không được tiếp tục đi dạy là do bà sinh con thứ hai). Từ tháng 9/1994, đến nay bà H không được hưởng bất kỳ khoản trợ cấp nào. Bà H đã làm đơn khiếu nại gửi hiệu trưởng trường mầm non nhưng hiệu trưởng trả lời đây là việc của Ủy ban và trả lời không có quyết định cho thôi việc. Năm 1996, bà H tiếp tục khiếu nại đến UBND xã P nhưng không được giải quyết. Năm 1997, bà H nộp đơn lên Phòng giáo dục huyện Đ nhưng vẫn không được giải quyết triệt để; bà H vẫn tiếp tục làm đơn đến các sở ban ngành và đến ngày 19/5/2017 bà mới nhận được Quyết định số 46/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã P giải quyết đơn của bà, nội dung: Không chấp nhận giải quyết chế độ theo đơn kiến nghị ngày 30/5/2014 của bà Nguyễn Thị H (Việc bà H nghỉ việc là do tự nghỉ việc chứ UBND xã P không ban hành quyết định cho bà Nguyễn Thị H nghỉ việc nên không giải quyết chế độ cho người nghỉ việc).

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã P, bà H khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh T. Đến năm 2018 bà H mới nhận được Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đ với nội dung công nhận Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Chủ tịch UBND xã P. Không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Đ; ngày 10/10/2018, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh T và hủy Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Chủ tịch UBND xã P, huyện Đ.

- Yêu cầu UBND huyện Đ công nhận bà H liên tục công tác từ năm 1973 đến năm 1994 và được đề nghị tặng huy chương sự nghiệp giáo dục và phải được hưởng chế độ hưu theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu UBND xã P bồi thường cho bà H số tiền mất công việc từ năm 1994 đến khi bà được nghỉ hưu năm 2012 là 200.000.000đ; yêu cầu UBND xã P phải bồi thường cho bà 04 tháng thai sản với số tiền 400.000đ, quà ngày 20/11 và quà tết nguyên đán 1.800.000đ.

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Nguyễn Thị H vào ngành làm giáo viên mẫu giáo từ năm 1975, bà H kết hôn với ông Lưu Văn Kiểm, có một con chung; năm 1989, bà H và ông Kiểm ly hôn; năm 1994, bà H sinh con thứ 2. Vì vậy, chính quyền địa phương đã vận động bà H nghỉ việc, bà H đồng ý và bàn giao lớp lại cho người khác; UBND xã P không ban hành Quyết định gì về việc nghỉ dạy của bà H. Từ năm 1994 đến cuối năm 1997 bà H không có ý kiến, từ cuối năm 1997 đến năm 2016 bà H có đơn đề nghị gửi các cơ quan ban ngành yêu cầu giải quyết chế độ cho bà trong thời gian làm việc từ năm 1973 đến 1994.

Ngày 03/7/2014, UBND xã P ban hành Kết luận số 08/KL-UBND về việc giải quyết đơn kiến nghị của bà H và kết luận UBND xã P không ban hành quyết định nào cho bà H nghỉ việc. Bà H không đồng ý với Kết luận 08/KL-UBND nên tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã P. Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà H. Nội dung Quyết định số 46/QĐ-UBND là đúng, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, đối với các yêu cầu khởi kiện khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện Đ và UBND huyện Đ trình bày:*

Ngày 30/5/2017, UBND huyện Đ nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H về việc khiếu nại Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Chủ tịch UBND xã P. Chủ tịch UBND huyện Đ đã ban hành quyết định về việc thành lập đoàn xác minh giải quyết đơn khiếu nại. Đoàn đã xác minh thu thập tài liệu, làm việc với các bên liên quan theo đúng quy trình, đúng quy định của pháp luật. Qua xác minh, đã xác định quá trình làm việc của bà Nguyễn Thị H như sau: Theo danh sách vào ngành của giáo viên mẫu giáo được bàn giao giữa Hiệu trưởng cũ và Hiệu trưởng mới ngày 12/9/1992, bà H vào ngành năm

1975; việc tham gia dạy mẫu giáo tại địa phương là do nguyện vọng và nhu cầu của bà H và được UBND xã bố trí, sắp xếp công việc nhưng không có quyết định và cũng không ký hợp đồng lao động với bà H từ trước đó. Theo Sổ hệ thống cán bộ xã P từ tháng 01/1987, ở quyển 3 lập năm 1992, trang 21 “Hệ thống giáo viên mẫu giáo” có thể hiện bà H là giáo viên mẫu giáo. Tháng 9/1994, bà H sinh con thứ hai ngoài giá thú, hết thời gian nghỉ đẻ, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy và UBND xã P, trường mẫu giáo không bố trí lớp cho bà H, trong đó có việc cuối năm 1994, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy và UBND xã P, bà Lê Thị P (nguyên Hiệu trưởng trường mẫu giáo) đã đến nhà bà H vận động bà H nghỉ dạy. Theo cung cấp của lãnh đạo địa phương và hiệu trưởng trường mẫu giáo thời điểm năm 1994 - 1995, thì bà H nghỉ việc là có sự vận động của Ban vận động do UBND xã P và các đoàn thể thành lập theo chỉ đạo của Đảng ủy xã, tuy nhiên Đảng ủy xã P không cung cấp được Nghị quyết này, UBND xã vận động và bà H đã nghỉ việc. Bản thân bà H không cung cấp được bất kỳ giấy tờ hợp pháp nào khác liên quan quá trình công tác và nghỉ việc của bản thân. Do đó, không có cơ sở pháp lý để xem xét bồi thường các quyền lợi cho bà H, cũng như việc bà Nguyễn Thị H đề nghị được hưởng chế độ thường xuyên cho quá trình công tác là không thể giải quyết, do bà H không có quá trình đóng bảo hiểm xã hội liên tục. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 giải quyết khiếu nại của bà H, với nội dung công nhận Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Chủ tịch UBND xã P. Chủ tịch UBND huyện Đ đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24/5/2018, đối với các yêu cầu khởi kiện khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 16/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm h khoản 1 Điều 143; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 39 Luật khiếu nại; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H: Hủy Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Chủ tịch UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T và Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh T.

2. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện khác của bà Nguyễn Thị H gồm:

- Yêu cầu UBND huyện Đ công nhận bà H liên tục công tác từ năm 1973 đến năm 1994 và được đề nghị tặng huy chương sự nghiệp giáo dục và phải được hưởng chế độ hưu theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu UBND xã P bồi thường cho bà H số tiền mất công việc từ năm 1994 đến khi bà H được nghỉ hưu năm 2012 là 200.000.000đ; yêu cầu UBND xã P phải bồi thường cho bà H 04 tháng thai sản số tiền 400.000đ, quà ngày 20/11 và quà tết nguyên đán là 1.800.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30/8/2019, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, kháng cáo; gồm các nội dung: Yêu cầu UBND huyện Đ công nhận bà H liên tục công tác từ năm 1973 đến năm 1994 và được đề nghị tặng huy chương sự nghiệp giáo dục và phải được hưởng chế độ hưu theo quy định của pháp luật. Yêu cầu UBND xã P bồi thường cho bà H số tiền mất công việc từ năm 1994 đến khi bà H được nghỉ hưu năm 2012 là 200.000.000đ. Yêu cầu UBND xã P phải bồi thường cho bà H 04 tháng thai sản số tiền 400.000đ; quà ngày 20/11 và quà tết nguyên đán là 1.800.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

[1] Về tố tụng: Ngày 10/10/2018, bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh T thụ lý, giải quyết đúng theo quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T; Chủ tịch UBND xã P đã huỷ bỏ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Chủ tịch UBND xã P; Chủ tịch UBND huyện Đ huỷ bỏ Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H xác nhận đã biết 02 quyết định nêu trên bị huỷ bỏ; bà H cũng

không đề nghị xem xét đối với 02 quyết định nêu trên; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H: Bà H kháng cáo không nhất trí quyết định của bản án hành chính sơ thẩm về đình chỉ các nội dung: Yêu cầu UBND huyện Đ công nhận bà H liên tục công tác từ năm 1973 đến năm 1994 và được đề nghị tặng huy chương sự nghiệp giáo dục và phải được hưởng chế độ hưu theo quy định của pháp luật. Yêu cầu UBND xã P bồi thường cho bà H số tiền mất công việc từ năm 1994 đến khi bà được nghỉ hưu năm 2012 là 200.000.000đ. Yêu cầu UBND xã P phải bồi thường cho bà H 04 tháng sản phụ số tiền 400.000đ, quà ngày 20/11 và quà tết nguyên đán 1.800.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định những yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết; từ đó, đã đình chỉ các yêu cầu nêu trên là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Nếu bà H thấy quyền lợi của bà không được bảo đảm thì có thể khởi kiện bằng vụ án lao động.

[4] Về án phí: Bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND CC tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Thúy Bình**